

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC THƯƠNG MẠI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 838/QĐ-ĐHTM

Hà Nội, ngày 24 tháng 5 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

Về việc sửa đổi, bổ sung chuẩn đầu ra và chương trình đào tạo của 19 chương trình đào tạo trình độ đại học trong đợt đánh giá giữa chu kỳ năm 2022

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC THƯƠNG MẠI

Căn cứ Luật Giáo dục đại học ngày 18/6/2012; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học ngày 19/11/2018;

Căn cứ Nghị định số 99/2019/NĐ-CP ngày 30/12/2019 của Chính phủ về Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục Đại học;

Căn cứ Quyết định số 1699/QĐ-ĐHTM ngày 26/11/2018 của Trường Đại học Thương mại ban hành Quy định về xây dựng và hoàn thiện chương trình đào tạo của Trường Đại học Thương mại;

Căn cứ Quyết định số 1119/QĐ-ĐHTM ngày 22/7/2021 của Trường Đại học Thương mại ban hành Quy chế đào tạo trình độ đại học của Trường Đại học Thương mại;

Căn cứ Thông báo số 1041/TB-ĐHTM ngày 24/9/2021 của Trường Đại học Thương mại về việc điều chỉnh một số nội dung trong Quy định về xây dựng và hoàn thiện chương trình đào tạo của Trường Đại học Thương mại ban hành kèm theo Quyết định số 1699/QĐ-ĐHTM ngày 26/11/2018 của Trường Đại học Thương mại;

Xét đề nghị của Trường Phòng Quản lý Khoa học,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Về việc sửa đổi, bổ sung chuẩn đầu ra và chương trình đào tạo của 19 chương trình đào tạo trình độ đại học trong đợt đánh giá giữa chu kỳ năm 2022 của Trường Đại học Thương mại (có bản chuẩn đầu ra và chương trình đào tạo kèm theo).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực từ khoá tuyển sinh năm 2022. Các quy định trước đây trái với Quyết định này bị bãi bỏ.

Điều 3. Các Ông (Bà) Trưởng Phòng Quản lý Khoa học, Quản lý Đào tạo, Khảo thí và Đảm bảo chất lượng giáo dục, Pháp chế - Thanh tra, Kế hoạch - Tài chính và Viện trưởng, Trưởng các Khoa quản lý chuyên ngành chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. *Nguyễn Hoàng*

Nơi nhận:

- Như điều 3 (để thực hiện);
- Lưu: VT, QLKH, QLĐT.



* PGS, TS Nguyễn Hoàng

**TRƯỜNG
ĐẠI HỌC
THƯƠNG MẠI**

**DANH SÁCH CÁC CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC
TRONG ĐỢT ĐÁNH GIÁ GIỮA CHU KÌ NĂM 2022
CỦA TRƯỜNG ĐẠI HỌC THƯƠNG MẠI**

(Ban hành kèm theo Quyết định số 838 QĐ/ĐHTM ngày 27 tháng 5 năm 2022
của Trường Đại học Thương mại)

STT	Chương trình đào tạo	Chuyên ngành/Ngành
1	Quản trị kinh doanh	Quản trị kinh doanh/ Quản trị kinh doanh
2	Tiếng Pháp thương mại	Tiếng Pháp thương mại/ Quản trị kinh doanh
3	Tiếng Trung thương mại	Tiếng Trung thương mại/ Quản trị kinh doanh
4	Quản trị khách sạn	Quản trị khách sạn/ Quản trị khách sạn
5	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành/ Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành
6	Marketing thương mại	Marketing thương mại/ Marketing
7	Quản trị thương hiệu	Quản trị thương hiệu/ Marketing
8	Logistics và quản lý chuỗi cung ứng	Logistics và quản lý chuỗi cung ứng/ Logistics và quản lý chuỗi cung ứng
9	Kế toán doanh nghiệp	Kế toán doanh nghiệp/ Kế toán
10	Kiểm toán	Kiểm toán/ Kiểm toán
11	Kinh tế quốc tế	Kinh tế quốc tế/ Kinh tế quốc tế
12	Thương mại quốc tế	Thương mại quốc tế/ Kinh doanh quốc tế
13	Quản lý kinh tế	Quản lý kinh tế/ Kinh tế
14	Luật kinh tế	Luật kinh tế/ Luật kinh tế
15	Quản trị thương mại điện tử	Quản trị thương mại điện tử/ Thương mại điện tử
16	Quản trị hệ thống thông tin	Quản trị hệ thống thông tin/ Hệ thống thông tin quản lý/
17	Quản trị nhân lực doanh nghiệp	Quản trị nhân lực doanh nghiệp/ Quản trị nhân lực
18	Tiếng Anh thương mại	Tiếng Anh thương mại/ Ngôn ngữ Anh
19	Tài chính - Ngân hàng thương mại	Tài chính - Ngân hàng thương mại/ Tài chính - Ngân hàng

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

(Ban hành theo Quyết định số 838/QĐ-ĐHTM ngày 24 tháng 05 năm 2022
của Trường Đại học Thương mại)

Chương trình đào tạo:	Quản trị Thương mại điện tử (Chương trình chuẩn) Electronic Commerce Management (Standard)
Trình độ đào tạo:	Đại học
Ngành đào tạo:	Thương mại điện tử
Mã ngành:	7340122

1. Giới thiệu về chương trình đào tạo

- Chương trình đào tạo Ngành TMĐT được giảng dạy tại Trường Đại học Thương mại vào năm 2005, đăng ký mở ngành TMĐT vào năm 2013 theo Quyết định số 1973/QĐ-BGGĐT ngày 3 tháng 6 năm 2013 của Bộ Trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Chương trình đào tạo Ngành TMĐT đã được rà soát gần đây nhất vào năm 2019 theo Quyết định số 1566/QĐ-ĐHTM ngày 25 tháng 12 năm 2019 của Hiệu trưởng Trường Đại học Thương mại.

- *Lần sửa đổi, bổ sung này, chương trình đã có những cập nhật, cải tiến so với những lần rà soát, hoàn thiện chương trình đào tạo hiện hành như sau:*

+ Đã chuyển học phần “Khởi sự kinh doanh 2TC” từ Học phần tự chọn thuộc Khối Kiến thức Cơ sở ngành thành Học phần bắt buộc thuộc Khối Kiến thức Cơ sở ngành.

+ Chuyển học phần “Chính phủ điện tử” là Học phần bắt buộc thuộc Khối Kiến thức Cơ sở ngành thành Học phần bắt buộc thuộc Khối Kiến thức Chuyên ngành.

+ Bổ sung thêm một số học phần 2 TC vào các Học phần tự chọn thuộc Khối Kiến thức Cơ sở ngành để gia tăng sự lựa chọn cho sinh viên, bao gồm: Văn hóa kinh doanh: 2TC; Mạng máy tính và truyền thông: 2TC; Pháp luật TMĐT: 2TC.

+ Trong Khối Kiến thức chuyên ngành đối với các Học phần bắt buộc: Thay đổi kết cấu từ 9 Học phần 3 TC và 1 Học phần 2 TC thành 7 Học phần 3 TC và 4 Học phần 2 TC (Chuyên hai học phần bắt buộc là An toàn và bảo mật thông tin 3 TC và Hệ thống thông tin quản lý 3 TC thành Học phần tự chọn trong Khối Kiến thức chuyên ngành).

- *Lý do chính sửa CTĐT:* Nhằm tăng tính tự học, tự nghiên cứu và phát huy khả năng sáng tạo của sinh viên, khắc phục các tồn tại, phát huy những điểm mạnh, định hướng rõ trọng tâm phát triển và cải tiến chất lượng của CTĐT, CTĐT ngành TMĐT rà soát, chỉnh sửa, cập nhật dựa trên các ý kiến và nhu cầu thực tế như:

+ Căn cứ vào nhận xét Báo cáo đánh giá ngoài ngành TMĐT – Trường ĐHTM từ Trung tâm KĐCL giáo dục – Đại học Quốc gia Hà Nội vào tháng 12/2021.

+ Căn cứ vào yêu cầu thực tiễn của quá trình hội nhập quốc tế trong lĩnh vực TMĐT, nhu cầu về nguồn nhân lực của thị trường lao động, của các tổ chức, doanh nghiệp và xã hội.

+ Căn cứ vào kết quả khảo sát hàng năm lấy ý kiến của các bên liên quan về CTĐT: giảng viên, chuyên gia, sinh viên, người sử dụng lao động về CTĐT.

2. Mục tiêu của chương trình đào tạo

2.1. Mục tiêu chung

Đào tạo cử nhân Thương mại điện tử (TMĐT) có phẩm chất chính trị, đạo đức và sức

khỏe tốt, nắm vững kiến thức cơ bản về kinh tế - xã hội, công nghệ thông tin, quản trị kinh doanh; nắm vững kiến thức chuyên sâu về TMĐT và sử dụng các mô hình kinh doanh điện tử trên Internet; có năng lực thực hành nghề TMĐT, quản trị các hoạt động TMĐT tại các doanh nghiệp, cơ quan Nhà nước.

2.2. Mục tiêu cụ thể

Chương trình giảng dạy được thiết kế để đào tạo sinh viên TMĐT, sau khi tốt nghiệp, những cử nhân này có khả năng:

- Trở thành chuyên gia làm việc ở tất cả các bộ phận tác nghiệp TMĐT của doanh nghiệp và thích nghi tốt với sự biến động nhanh của môi trường kinh doanh điện tử.
- Có khả năng tổ chức, thực hiện các hoạt động ứng dụng TMĐT tại các doanh nghiệp, các tổ chức kinh tế, các đơn vị hành chính sự nghiệp.
- Có khả năng đảm nhận các vị trí Trưởng, Phó phòng chức năng, CEO của doanh nghiệp TMĐT.
- Có khả năng trở thành chủ sở hữu của các doanh nghiệp TMĐT.
- Có khả năng giảng dạy, đào tạo tại các Viện, trường, các cơ sở đào tạo về TMĐT.

3. Chuẩn đầu ra chương trình đào tạo

3.1. Yêu cầu về kiến thức

Sinh viên tốt nghiệp ngành TMĐT, chuyên ngành Quản trị TMĐT cần đạt chuẩn kiến thức trình độ đại học, bao gồm:

(PLO1): Tổng hợp được kiến thức nền tảng về kinh tế, thương mại, quản trị kinh doanh và kiến thức cơ sở ngành TMĐT.

(PLO2): Nắm vững những kiến thức chuyên sâu và cập nhật về hoạt động quản trị TMĐT trong doanh nghiệp, tổ chức và các cơ quan nhà nước.

(PLO3): Tổng hợp được kiến thức liên ngành để có thể chuyển sang ngành đào tạo khác hoặc lên các trình độ cao hơn thuộc khối ngành kinh doanh và quản lý.

3.2. Yêu cầu về kỹ năng

(PLO4): Vận dụng được kỹ năng quản trị và vận hành các mô hình kinh doanh TMĐT phổ biến trên Internet, và giải quyết các tình huống phát sinh trong kinh doanh điện tử.

(PLO5): Áp dụng được kỹ năng sử dụng, khai thác được các ứng dụng TMĐT.

(PLO6): Vận dụng được kỹ năng sử dụng các máy tìm kiếm để tìm kiếm, chia sẻ thông tin; có kỹ năng sử dụng các công cụ marketing điện tử để giao tiếp, truyền thông và làm việc nhóm

(PLO7): Có khả năng khởi nghiệp kinh doanh trong lĩnh vực TMĐT.

3.3. Yêu cầu về mức độ tự chủ và trách nhiệm

(PLO8): Có ý thức tổ chức kỉ luật cao, chấp hành tốt đường lối chủ trương chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước.

(PLO9): Có trách nhiệm với cộng đồng và xã hội; đáp ứng các chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp trong môi trường TMĐT.

(PLO10): Có ý thức học tập suốt đời, tư duy sáng tạo, và nghị lực để hoàn thành tốt công việc.

3.4. Yêu cầu về ngoại ngữ và tin học

(PLO11): Đạt chuẩn tiếng Anh trình độ bậc 3/6 theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam theo Quy định chuẩn đầu ra Tiếng Anh đối với sinh viên trình độ đại học của Trường Đại học Thương mại ban hành kèm theo Quyết định 1551/QĐ-ĐHTM ngày 13/10/2021 của Trường Đại học Thương mại.

(PLO12): Đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo Quy định về yêu cầu chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin đối với sinh viên trình độ đại học hệ chính quy không thuộc ngành Hệ thống thông tin quản lý ban hành kèm theo Quyết định số 634/QĐ-ĐHTM ngày 26/9/2017 và được bổ sung, sửa đổi theo Quyết định số 1436/QĐ-ĐHTM ngày 4/12/2020 và Quyết định số 338/QĐ-ĐHTM ngày 14/3/2022 của Trường Đại

học Thương mại.

4. Khối lượng kiến thức toàn khóa

Tổng khối lượng kiến thức toàn khóa là 131 tín chỉ, trong đó 120 tín chỉ học tập và tốt nghiệp và 11 tín chỉ giáo dục thể chất và quốc phòng. Trong 131 tín chỉ học tập và tốt nghiệp có 99 tín chỉ các học phần bắt buộc và 32 tín chỉ các học phần tự chọn.

5. Đối tượng tuyển sinh

Học sinh đã tốt nghiệp trung học phổ thông và tương đương, có đủ sức khoẻ để học tập, nghiên cứu và làm đầy đủ các thủ tục đăng ký dự thi theo quy chế tuyển sinh đại học hệ chính quy của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Nhà trường.

6. Quy trình đào tạo và điều kiện tốt nghiệp

6.1. Quy trình đào tạo

Quy trình đào tạo được tổ chức triển khai theo 5 bước nhằm đảm bảo hoạt động đào tạo thực hiện đúng tiến độ kế hoạch đã đề ra, tuân thủ quy chế đào tạo hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo và của Trường, bao gồm:

Bước 1. Xây dựng Kế hoạch toàn khóa;

Bước 2. Xây dựng kế hoạch giảng dạy từng học kỳ (gồm: xây dựng lịch trình, thời khóa biểu, lịch thi từng học kỳ) và tổ chức triển khai kế hoạch giảng dạy theo trình tự sau:

- Dựa trên kế hoạch toàn khóa, từng học kỳ phòng Quản lý đào tạo xây dựng lịch trình, thời khóa biểu dự kiến cho kỳ sau, gửi các bộ môn;

- Bộ môn phân công giảng viên giảng dạy và gửi lại phòng Quản lý đào tạo sau khi có ý kiến của Trường/Khoa/Viện quản lý chuyên ngành;

- Phòng Quản lý đào tạo đăng tải thời khóa biểu dự kiến (có tên giảng viên giảng dạy lớp học phần) trên trang <http://dangky.tmu.edu.vn> để sinh viên tham khảo trước khi đăng ký học tập;

- Tổ chức cho sinh viên đăng ký học tập;

- Thành lập lớp học phần (thời khóa biểu chính thức) trên cơ sở kết quả đăng ký học tập của sinh viên;

- Chuyển thời khóa biểu chính thức cho Khoa/Viện quản lý chuyên ngành và Bộ môn phụ trách học phần; Lưu trữ Thời khóa biểu chính thức tại Phòng Quản lý đào tạo;

- Tổ chức giảng dạy theo thời khóa biểu (điều hành, kiểm tra, theo dõi tình thực thực hiện kế hoạch giảng dạy/Thời khóa biểu);

- Xây dựng Lịch thi, tổ chức kỳ thi và đánh giá kết quả học tập của sinh viên.

Bước 3. Xử lý các vấn đề về học vụ, gồm: cảnh báo kết quả học tập, buộc thôi học; thôi học; tạm ngừng học; chuyển hình thức đào tạo,...

Bước 4. Xét, công nhận tốt nghiệp cho sinh viên.

Bước 5. Cấp Bằng tốt nghiệp cho sinh viên.

6.2. Điều kiện tốt nghiệp

Sinh viên có đủ các điều kiện sau đây được xét công nhận tốt nghiệp:

a) Cho đến thời điểm xét tốt nghiệp không bị truy cứu trách nhiệm hình sự; hoặc không trong thời gian bị kỷ luật ở mức đình chỉ học tập và vẫn còn trong phạm vi thời gian tối đa được phép học tập tại trường của sinh viên;

b) Tích lũy đủ học phần, số tín chỉ quy định theo chương trình đào tạo tương ứng; đạt chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo, chuẩn đầu ra ngoại ngữ và chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin theo quy định của Trường;

- c) Điểm trung bình tích lũy của toàn khóa học đạt từ 2,00 trở lên;
- d) Có đơn gửi phòng Quản lý đào tạo đề nghị được xét tốt nghiệp trong trường hợp đủ điều kiện tốt nghiệp sớm hoặc muộn hơn so với thời gian thiết kế của khóa học
- f) Có chứng chỉ Giáo dục Quốc phòng - An ninh và hoàn thành chương trình Giáo dục thể chất.

7. Phương thức đánh giá

Theo thang điểm 10, thang điểm 4 và thang điểm chữ, được quy định cụ thể trong Quy chế đào tạo trình độ đại học và Quy định về hoạt động khảo thí của Trường Đại học Thương mại.

8. Nội dung chương trình đào tạo

8.1. Khung chương trình đào tạo

STT	Khối kiến thức/học phần	Số TC	Cấu trúc (LT, TL, BCTT)
1.	KIẾN THỨC GIÁO DỤC ĐẠI CƯƠNG	40	
1.1.	Giáo dục đại cương	29	
1.1.1	Các học phần bắt buộc	27	
1	Triết học Mác - Lênin	3	36,18
2	Kinh tế Chính trị Mác – Lê Nin	2	24,12
3	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	24,12
4	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	2	24,12
5	Chủ nghĩa xã hội khoa học	2	24,12
6	Tiếng Anh 1	2	36,18
7	Tiếng Anh 2	2	36,18
8	Tiếng Anh 3	2	24,12
9	Pháp luật đại cương	2	24,12
10	Toán đại cương	3	36,18
11	Tin học quản lý	3	36,18
12	Phương pháp nghiên cứu khoa học	2	24,12
1.1.2.	Các học phần tự chọn	2	
	<i>Chọn 2 TC trong các học phần sau:</i>		
1	Kinh tế thương mại đại cương	2	24,12
2	Xã hội học đại cương	2	24,12
1.2.	Giáo dục thể chất	3	
1.2.1	Các học phần bắt buộc	1	
	Giáo dục thể chất chung		
1.2.2	Giáo dục thể chất tự chọn	2	
	<i>Chọn 2 TC trong các học phần sau:</i>		
1	Bóng ném	1	
2	Bóng chuyền	1	
3	Cầu lông	1	

4	Bóng bàn	1	
5	Cờ vua	1	
6	Bóng rổ	1	
1.3	Giáo dục quốc phòng	8	
2.	KIẾN THỨC GIÁO DỤC CHUYÊN NGHIỆP	91	
2.1.	Kiến thức cơ sở ngành	28	
2.1.1.	Các học phần bắt buộc	18	
1	Quản trị học	3	36,18
2	Kinh tế vi mô 1	3	36,18
3	Thương mại điện tử căn bản	3	36,18
4	Marketing căn bản	3	36,18
5	Tiếng Anh chuyên ngành 1	2	24,12
6	Tiếng Anh chuyên ngành 2	2	24,12
7	Khởi sự kinh doanh	2	24,12
2.1.2.	Các học phần tự chọn	10	
	<i>Chọn 10 TC trong các học phần sau:</i>		
1	Quản trị nhân lực căn bản	3	36,18
2	Kinh tế lượng	3	36,18
3	Cơ sở lập trình	3	36,18
4	Kinh tế vĩ mô 1	3	36,18
5	Chuyển đổi số trong kinh doanh	2	24,12
6	Văn hóa kinh doanh	2	24,12
7	Mạng máy tính và truyền thông	2	24,12
8	Pháp luật Thương mại điện tử	2	24,12
2.2.	Kiến thức ngành, bao gồm cả chuyên ngành	41	
2.2.1.	Các học phần bắt buộc	29	
1	Thiết kế và triển khai website	3	36,18
2	Quản trị Thương mại điện tử 1*	3	34,12,5
3	Quản trị Thương mại điện tử 2	3	36,18
4	Marketing Thương mại điện tử *	3	34,12,5
5	Phát triển hệ thống Thương mại điện tử	3	36,18
6	Thanh toán điện tử	3	36,18
7	Thương mại di động	3	36,18
8	Chính phủ điện tử	2	24,12
9	Công nghệ Blockchain và ứng dụng trong TMĐT	2	24,12
10	Thực hành khai thác dữ liệu trên mạng Internet	2	0,60
11	Thực hành quảng cáo điện tử	2	0,60
2.2.2.	Các học phần tự chọn	12	
	<i>Chọn 12 TC trong các học phần sau:</i>		

1	Quản trị chất lượng	3	36,18
2	Quản trị dự án	3	36,18
3	Quản trị thương hiệu 1	3	36,18
4	Các phần mềm ứng dụng trong doanh nghiệp	3	36,18
5	An toàn và bảo mật thông tin	3	36,18
6	Hệ thống thông tin quản lý	3	36,18
7	Hành vi khách hàng	3	36,18
8	Quản trị chuỗi cung ứng	3	36,18
2.3.	Kiến thức bổ trợ	12	
2.3.1.	Các học phần bắt buộc	6	
1	Nhập môn tài chính tiền tệ	3	36,18
2	Quản trị chiến lược	3	36,18
2.3.2.	Các học phần tự chọn	6	
	<i>Chọn 6 TC trong các học phần sau:</i>		
1	Quản trị tài chính 1	3	36,18
2	Quản trị công nghệ	3	36,18
3	Quản trị dịch vụ	3	36,18
4	Quản trị logistics kinh doanh	3	36,18
2.4.	Thực tập nghề nghiệp và làm tốt nghiệp khóa học	10	
1	Thực tập và viết Báo cáo thực tập tổng hợp	3	0,90
2	Thực tập và viết Khóa luận tốt nghiệp	7	0,210

Tổng số tín chỉ tích lũy: 131 tín chỉ với 120 tín chỉ học tập và tốt nghiệp và 11 tín chỉ các học phần GDTC và Quốc phòng. Trong 120 tín chỉ có 90 tín chỉ bắt buộc và 30 tín chỉ tự chọn.

Các học phần có đánh dấu * là các học phần có báo cáo viên thực tế.

8.2. Mô tả các học phần

Mục tiêu và tóm tắt nội dung chính của các học phần trong chương trình đào tạo (Phụ lục)

9. Hướng dẫn thực hiện chương trình

TT	Kỳ học	Học phần	Số TC
1	Kỳ I	1. Triết học Mác – Lênin	3
		2. Kinh tế Chính trị Mác – Lênin	2
		3. Tư tưởng Hồ Chí Minh	2
		4. Đường lối cách mạng Đảng Cộng Sản	2
		5. Chủ nghĩa xã hội Khoa học	2
		6. Tiếng Anh 1	2
		7. Pháp luật đại cương	2
2	Kỳ II	1. Tiếng Anh 2	2
		2. Phương pháp nghiên cứu khoa học	2
		3. Tin học quản lý	3
		4. Toán Đại cương	3
		5. Tiếng Anh 3	2
		6. Học phần tự chọn (thuộc khối kiến thức Đại cương)	2

3	KỶ HÈ NĂM NHẤT	Giáo dục Quốc phòng và An ninh	8
3	Kỳ III	1. Quản trị học 2. Tiếng Anh chuyên ngành 1 3. Kinh tế vi mô 1 4. Học phần tự chọn (thuộc khối kiến thức cơ sở ngành)	3 2 3 10
4	Kỳ IV	1. Marketing căn bản 2. Thương mại điện tử căn bản 3. Chính phủ điện tử 4. Thực hành tìm kiếm thông tin trên mạng Internet 5. Tiếng Anh chuyên ngành 2 6. Các học phần tự chọn (thuộc khối kiến thức ngành, chuyên ngành)	3 3 2 2 2 4
5	Kỳ V	1. Thiết kế và triển khai website 2. Quản trị thương mại điện tử 1 3. An toàn và bảo mật thông tin 3. Hệ thống thông tin quản lý 5. Các học phần tự chọn (thuộc khối kiến thức ngành, chuyên ngành)	3 3 3 3 4
6	Kỳ VI	1. Marketing thương mại điện tử 2. Quản trị thương mại điện tử 2 3. Phát triển hệ thống thương mại điện tử 4. Thương mại di động 5. Các học phần tự chọn (thuộc khối kiến thức ngành, chuyên ngành).	3 3 3 3 4
7	Kỳ VII	1. Thanh toán điện tử 1. Nhập môn tài chính tiền tệ 2. Quản trị chiến lược 3. Các học phần tự chọn (thuộc khối kiến thức bổ trợ)	3 3 3 6
8	Kỳ VIII	Thực tập và làm tốt nghiệp	10
10	TỔNG CỘNG		131

Quá trình tổ chức giảng dạy, đánh giá chương trình đào tạo được triển khai theo hình thức trực tiếp hoặc kết hợp giữa trực tiếp và trực tuyến, bảo đảm quy định hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo và của Trường Đại học Thương mại về tổ chức đào tạo và khảo thí.

**Lưu ý: Đóng kèm toàn bộ đề cương (mẫu số 4) các học phần trong CTĐT.*

HIỆU TRƯỞNG

(Ký và ghi rõ họ tên)

TRƯỜNG
ĐẠI HỌC
THƯƠNG MẠI

PGS. TS. Nguyễn Hoàng

TRƯỞNG ĐƠN VỊ

(Ký và ghi rõ họ tên)

TS. Nguyễn Trần Hưng